

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 002/TO/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CHI NHÁNH TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP.HÀ NỘI)

Địa chỉ: 792 đường Nguyễn Kiệm, phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 39897750

Mã số doanh nghiệp: 0102313379-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 2928/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 27/07/2020 tại TP.Hồ Chí Minh

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BÁNH SANDWICH LẠT**
2. Thành phần: Bột mì, nước, đường, bơ lạt, chất thay thế bột sữa (đạm sữa, dầu thực vật, lactose), trứng gà, men tươi, muối, Toupan G1 (chất chống oxy hóa (300), chất xử lý bột (1100(i))).
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 4 ngày kể từ ngày sản xuất.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 300 g, 600 g hoặc theo nhu cầu của khách hàng.
 - Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong hộp nhựa/ túi nhựa hoặc hộp giấy.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Mã số	Tên	Địa chỉ	Số giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP
108	Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Thương Mại, Dịch vụ và Phân phối Tổng hợp (TP Hà Nội).	792 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh. Việt Nam	2928/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 27/07/2020 tại TP.Hồ Chí Minh
127	Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Thương Mại, Dịch vụ và Phân phối Tổng hợp (TP Hà Nội) - Cửa hàng EB An Phú.	Số 1, khu nhà phức hợp Catavil An Phú, đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, KP.5, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Việt Nam	5356/GCNATTP-BQLATTP, cấp ngày 17/12/2020 tại TP.Hồ Chí Minh

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Đính kèm (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

1. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-1:2011/BYT về quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng số	µg/kg	4
3	Ochratoxin A	µg/kg	3
4	Deoxynivalenol	µg/kg	500
5	Zearalenone	µg/kg	50

2. Chỉ tiêu kim loại nặng: theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số QCVN 8-2:2011/BYT về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Cadmi (Cd)	mg/kg	0,1
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2

3. Chỉ tiêu vi sinh vật: theo quyết định số 46/2007/QĐ-BYT về quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn cho phép
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10 ⁴
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	10
3	<i>E.coli</i>	MPN/g	3
4	<i>S. aureus</i>	CFU/g	10
5	<i>Cl.perfringens</i>	CFU/g	10
6	<i>B.cereus</i>	CFU/g	10
7	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	CFU/g	10 ²

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Kim Ngân

ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DƯ THẢO

BÁNH SANDWICH LẠT

Thành phần: Bột mì, nước, đường, bơ lạt, chất thay thế bột sữa (đạm sữa, dầu thực vật, lactose), trứng gà, men tươi, muối, Toupan G1 (chất chống oxy hóa (300), chất xử lý bột (1100(i))).

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng:

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Thương Mại, Dịch vụ và Phân phối Tổng hợp (TP Hà Nội). 792 Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh. Việt Nam

Số tự công bố: 002/TO/2023



BÁNH SANDWICH LẠT

Thành phần: Bột mì, nước, đường, bơ lạt, chất thay thế bột sữa (đạm sữa, dầu thực vật, lactose), trứng gà, men tươi, muối, Toupan G1 (chất chống oxy hóa (300), chất xử lý bột (1100(i))).

Khối lượng tịnh:

Dùng trực tiếp. Bảo quản nơi khô thoáng. Không sử dụng sản phẩm có dấu hiệu hư hỏng.

Hạn sử dụng: 4 ngày kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất:

Sản xuất tại: Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Thương Mại, Dịch vụ và Phân phối Tổng hợp (TP Hà Nội) - Cửa hàng EB An Phú. Số 1, khu nhà phức hợp Catavil An Phú, đường Song Hành Xa Lộ Hà Nội, KP.5, phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh. Việt Nam

Số tự công bố: 002/TO/2023



Report N°: 0000079892

Page N° 1/4

Ho Chi Minh City, Date: December 20, 2022

TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 20/12/2022

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: FDL22-23010

Đơn hàng: FDL22-23010

CLIENT'S NAME : CHI NHÁNH TẠI TP. HCM – CÔNG TY TNHH TMDV VÀ PHÂN PHỐI TỔNG HỢP (TP. HÀ NỘI)

Tên khách hàng

CLIENT'S ADDRESS : 792, NGUYỄN KIỂM, PHƯỜNG 3, QUẬN GÒ VẤP, TP. HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ

The following sample(s) was/were submitted and identified by the client as:

Mẫu thử nghiệm được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng:

Sample description : Food (approx. 680g) in plastic bag
Mô tả mẫu : Thực phẩm (khoảng 680g) chứa trong túi nhựa

Sample ID : FDL22-23010.005
Mã số mẫu

Client's reference : Bánh Sandwich Lặt
Chú thích của khách hàng

Date sample(s) received : December 08, 2022
Ngày nhận mẫu : 08/12/2022

Testing period : December 08 - December 14, 2022
Thời gian thử nghiệm : 08/12/2022 - 14/12/2022

Test(s) requested : As applicant's requirements
Yêu cầu thử nghiệm : Theo yêu cầu của khách hàng

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : Vui lòng tham khảo trang sau

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.





Report N°: 0000079892

Page N° 2/4

TEST RESULT(S)

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte <i>Chỉ tiêu phân tích</i>	Method <i>Phương pháp</i>	Result <i>Kết quả</i>	LOD	LOQ	Limit <i>Giới hạn</i>	Unit <i>Đơn vị</i>	Note <i>Ghi chú</i>
1. Total Plate Count <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	ISO 4833-1:2013	2.0x10 ⁴	--	--	10 ⁴	cfu/g	
2. E. coli <i>E. coli</i>	ISO 16649-3:2015	0	--	--	3	MPN/g	
3. Total Coliforms <i>Coliforms tổng</i>	ISO 4832:2006	<10	--	--	10	cfu/g	
4. Staphylococcus aureus <i>Staphylococcus aureus</i>	US FDA BAM chapter 12 (2016)	<10	--	--	10	cfu/g	
5. Clostridium perfringens <i>Clostridium perfringens</i>	ISO 7937:2004	<10	--	--	10	cfu/g	
6. Bacillus cereus <i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31	<10	--	--	10	cfu/g	
7. Total Yeast and Mold <i>Tổng nấm men và nấm mốc</i>	ISO 21527-2:2008	<10	--	--	10 ²	cfu/g	
8. Aflatoxin (sum of B1, B2, G1 and G2) <i>Aflatoxin (tổng của B1, B2, G1 và G2)</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	_(a)	_(a)	4	µg/kg	
9. Aflatoxin B1 <i>Aflatoxin B1</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	2	µg/kg	
10. Deoxynivalenol <i>Deoxynivalenol</i>	LFOD-TST-SOP-8456	40	3	10	500	µg/kg	
11. Ochratoxin A <i>Ochratoxin A</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	0.3	1	3	µg/kg	
12. Zearalenone <i>Zearalenone</i>	LFOD-TST-SOP-8456	Not Detected	1	3	50	µg/kg	
13. Cadmium (Cd) <i>Cadimi</i>	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	0.2	mg/kg	
14. Lead (Pb) <i>Chì</i>	AOAC 2013.06	Not Detected	--	0.01	0.2	mg/kg	

Note/Ghi chú:

- The methods remarked with an asterisk (*) are not currently within the ISO 17025 accreditation scope.
Phương pháp được đánh dấu một sao () chưa thuộc phạm vi công nhận ISO 17025.*

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
 t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



Report N°: 0000079892

Page N° 3/4

- The methods without remark of a superscript number were performed by SGS HCM Laboratory; the ones remarked with a superscript number ¹ were performed by SGS Can Tho Laboratory; and others remarked with two asterisks (**) were done by subcontractor that was mentioned in the parentheses after the method respectively.
*Phương pháp không được đánh dấu với chỉ số trên được thực hiện bởi PTN SGS HCM; phương pháp được đánh dấu với chỉ số trên ¹ được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ; và phép thử được đánh dấu với hai sao (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn sau phương pháp tương ứng.*
- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
- Limit = Maximum limit: According to Decision No. 46/2007/QĐ-BYT (Microorganism), QCVN 8-1:2011/BYT (Mycotoxins), and QCVN 8-2:2011/BYT (Heavy metals). It was left as two hyphens symbol ("--") for the analyte without the maximum limit mentioned on the regulation(s).
Giới hạn = Giới hạn tối đa cho phép: Dựa theo Quyết Định số 46/2007/QĐ-BYT (Vi sinh), QCVN 8-1:2011/BYT (Độc tố vi nấm) và QCVN 8-2:2011/BYT (Kim loại nặng). Mức quy định được để với ký hiệu hai gạch nối ("--") cho chất phân tích không có mức giới hạn tối đa cho phép được đề cập trong các quy định này.
- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied for the qualitative microbiological analyte, Probability of Detection (POD) when applied for qualitative chemical analyte, or Probability of Identification (POI) when applied for identification analyte. The result of the analyte with the concentration below LOD is reported "Not Detected".
LOD = Giới hạn phát hiện (là mức phát hiện ước lượng mà 50 % các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn LOD được báo cáo là "Không phát hiện".
LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but the concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "<LOQ". If the quantifiable result was calculated from sum of individual analytes, it was done from unrounded single values without the ones below LOQ. For microbiological analyte, according to the plate count testing method with initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (for samples without further dilution), <100 cfu/g (for samples with further dilution of 10), <1 cfu/mL (for pipettable samples without dilution), <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples), or <10 cfu/area (for hygiene environment samples that are required to report on specific area); according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested.
LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả sẽ được thể hiện là "<LOQ". Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ tổng của từng chỉ tiêu, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <10 cfu/g (đối với mẫu không pha loãng thêm), <100 cfu/g (đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần), <1 cfu/mL (đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng), <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm), hoặc <10 cfu/diện tích (đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể); đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp lọc (không pha loãng thêm), mẫu không phát hiện khuẩn lạc sẽ được trả kết quả <1 cfu trên thể tích mẫu được kiểm.
_ (a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum item.
_ (a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.
Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."



SGS

Report N°: 0000079892

Page N° 4/4

PHOTO APPENDIX/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS

Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

*** END OF THE REPORT ***

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam
Lâm Văn Xự



Lâm Văn Xự
Trưởng Phòng Thử Nghiệm Thực Phẩm



SGS Vietnam Ltd.

198 Nguyen Thi Minh Khai St., Vo Thi Sau Ward, Dist.3, Ho Chi Minh City, Vietnam

HCM Laboratory: Lot III/21, St. 19/5A, Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Tan Phu Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St.,

Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, O Mon Dist., Can Tho City, Vietnam

t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/terms-and-conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law."